TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2019/HS-ST
Ngày: 18- 11-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Huy Mạnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Hà.

Bà Nguyễn Thị Quỳnh Anh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Kiều Oanh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Trần Minh Thắng – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 11 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 43/2019/TLST-HS, ngày 24 tháng 10 năm 2019; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2019/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 11 năm 2019 đối với:

- *Bị cáo:* Nguyễn Văn Ch, sinh ngày 12/10/2001, tại xã huyện N, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Khối L, thị trấn N, huyện N, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H và bà Đặng Thị M; Chưa có vợ, con; nhân thân: Ngày 27/9/2019 bị Tòa án nhân dân huyện N xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" và tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" (Bị cáo chưa thi hành án); bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/9/2019 đến nay. Có mặt.

- *Người đại diện hợp pháp cho Bị cáo:* Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1974; nơi cư trú: Khối L, thị trấn N, huyện N, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

- *Người bào chữa cho Bị cáo:* Ông Phạm Thế Kỷ - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Nghệ An. Có mặt.

- *Bị hại:*

1. Chị Hoàng Thị Th, sinh năm 1978; nơi cư trú: Khối 1, xã H, huyện H, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

2. Chị Lê Thị H, sinh năm 1994; nơi cư trú: Xóm 6A, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Anh Bùi Danh Ng, sinh năm 1987; nơi cư trú: Khối Mai Hắc Đế, thị trấn N, huyện N, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

2. Chị Trần Thúy H, sinh năm 1997; nơi cư trú: Khối 1, xã H, huyện H, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

3. Anh Lê Quang Th, sinh năm 1989; ; nơi cư trú: Khối S, thị trấn N, huyện N, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

4. Anh Nguyễn Văn Tr, sinh năm 1989; ; nơi cư trú: Khối X, thị trấn N, huyện N, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

5. Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1974; nơi cư trú: Khối L, thị trấn N, huyện N, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 08 giờ ngày 04/8/2019, Nguyễn Văn Ch điều khiển xe máy Honda Dream BKS: 37N7 - 7055, đi từ nhà theo đường Quốc Lộ 46 đến thành phố V, khi đi đến khu vực huyện H thì Nguyễn Văn Ch đi vào Cửa hàng bán thuốc của chị Hoàng Thị Th tại Xóm 1, xã H, huyện H, tỉnh Nghệ An để mua bơm kim tiêm thì thấy không có ai trông coi nên Nguyễn Văn Ch đã đi vào cửa hàng và lấy trộm số tiền 2.000.000 đồng và 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Dell Inspiron. Sau khi trộm cắp được tài sản thì Nguyễn Văn Ch điều khiển xe máy đi về thị trấn N và bán chiếc máy tính xách tay vừa trộm cắp được cho anh Bùi Danh Ng trú tại Khối M, thị trấn N, huyện N với giá 1.600.000 đồng. Số tiền có được từ việc bán tài sản trộm cắp Nguyễn Văn Ch tiêu xài hết vào việc cá nhân.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 32 ngày 30/8/2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện H, kết luận: 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Dell Inspiron, màu đen đã qua sử dụng từ tháng 5/2017 đến tháng 8/2019 trị giá 10.533.860 đồng. Tổng tài sản Nguyễn Văn Ch trộm cắp của chị Hoàng Thị Th ngày 04/8/2019 là 12.533.860 đồng

Vụ thứ hai: Vào khoảng 16 giờ ngày 16/8/2019, Nguyễn Văn Ch nảy sinh ý định trộm cắp tài sản nên Ch mượn chiếc xe máy Honda Dream BKS: 37N8 –

2960 của anh Lê Quang Th trú tại Khối S, thị trấn N, huyện N, khi đi đến xã N, huyện N thì phát hiện nhà chị Lê Thị H không có ai ở nhà nên Nguyễn Văn Ch dừng xe và trèo lên bờ tường rào nhà chị H rồi lấy trộm 02 giỏ hoa Lan Phi Điệp đang treo ở gần tường rào của nhà chị H. Sau khi lấy trộm 02 giỏ hoa trên Nguyễn Văn Ch để 02 giỏ hoa trên cạnh tường rào rồi tiếp tục trèo theo lối tường rào để vào sân nhà chị H. Khi vào trong sân, Ch tiếp tục lấy trộm thêm 02 giỏ hoa Lan Phi Điệp treo ở sân của chị H rồi theo lối đã vào và lấy hai giỏ hoa Lan Phi Điệp đã trộm cắp trước đó và điều khiển xe đến thị trấn N, huyện N. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, Nguyễn Văn Ch bán cho anh Nguyễn Văn Tr, trú tại khối X, thị trấn N, huyện N 04 giỏ hoa Lan Phi Điệp đã trộm cắp được với giá 600.000 đồng. Số tiền có được từ việc bán tài sản trộm cắp Nguyễn Văn Ch tiêu xài hết.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 538 ngày 26/8/2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện N, kết luận: 01 giỏ hoa bằng gỗ, bán kính rộng 10cm, bên trong có một khúc gỗ, bên trong thân gỗ có một gốc Lan phi điệp với 07 cành và một chồi có giá trị 1.500.000 đồng; 01 giỏ hoa bằng gỗ, bán kính rộng 12cm, bên trong có một khúc gỗ, bên trong thân gỗ có một gốc Lan phi điệp với 10 cành có giá trị 1.500.000 đồng; 01 giỏ hoa bằng đất nung, màu cam, bên trong có một gốc Lan phi điệp với 02 cành và 02 chồi có giá trị 1.500.000 đồng; 01 giỏ hoa bằng đất nung, màu cam, bán kính rộng 7cm, bên trong có một khúc gỗ Lan phi điệp với 03 cành có lá, 03 cành không lá và ba chồi có giá trị 1.000.000 đồng. Tổng giá trị tài sản Nguyễn Văn Ch trộm cắp của chị Lê Thị H vào ngày 16/8/2019 là 5.500.000 đồng.

Như vậy, tổng trị giá tài sản Nguyễn Văn Ch trộm cắp của chị Hoàng Thị Th và Lê Thị H là 18.033.860 đồng.

Bản cáo trạng số 44/CT-VKS-HS ngày 23/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Nghệ An truy tố Nguyễn Văn Ch về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố, luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 điều 52; Điều 91, Điều 101 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Ch mức án từ 10 đến 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; Căn cứ Điều 56 của Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt 12 tháng tù tại Bản án số 32/2019/HS-ST ngày 27/9/2019 của Tòa án nhân dân huyện N, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả 02 bản án. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về dân sự: Bị hại, Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Các tài sản đã trả lại cho chủ sở hữu theo đúng quy

định và không yêu cầu gì nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Liên quan trong vụ án có ông Nguyễn Văn H, anh Lê Quang Th, anh Bùi Danh Ng và Nguyễn Văn Tr: Ông H, anh Th là người cho Ch mượn xe máy nhưng không biết Ch mượn xe để đi trộm cắp tài sản; còn anh Ng và anh Tr là người mua tài sản do Ch trộm cắp nhưng không biết số tài sản trên là do Ch trộm cắp mà có nên hành vi của anh Th, anh Ng và anh Tr không cấu thành tội phạm. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn Ch đồng ý với nội dung bản cáo trạng, bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát và không có tranh luận gì. Người đại diện hợp pháp cho bị cáo, Người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2]. Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa Bị hại, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 292 của Bộ luật tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo đúng quy định của pháp luật.

[3]. Về hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn Ch đã khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; phù hợp với các tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 08 giờ, ngày 04/8/2019, Nguyễn Văn Ch có hành vi trộm cắp số tiền 2.000.000 đồng và 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Dell Inspiron của chị Hoàng Thị Th, trị giá: 10.533.860 đồng. Vào khoảng 16 giờ, ngày 16/8/2019, Nguyễn Văn Ch có hành vi trộm cắp

tài sản là 04 giỏ hoa Lan của chị Lê Thị H, trị giá 5.500.000 đồng. Tổng trị giá tài sản Nguyễn Văn Ch trộm cắp của chị Hoàng Thị Th và Lê Thị H là 18.033.860 đồng.

Với các hành vi trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[4]. Xét tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự trị an trên địa bàn, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân. Bị cáo là người có đủ năng lực pháp luật hình sự để nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn có tiền để tiêu xài cũng như để thỏa mãn nhu cầu cá nhân nên đã thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo là người có nhân thân xấu; Bị cáo phạm tội thuộc Tr hợp "Phạm tội 02 lần trở lên" nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, cần phải có một mức án nghiêm khắc để giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi. Vì vậy, cần căn cứ vào các quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51của Bộ luật Hình sự và áp dụng nguyên tắc xử lý đối với người dưới 18 tuổi phạm tội được quy định tại Điều 91, Điều 101 của Bộ luật Hình sự, để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, Người bào chữa cho Bị cáo là có căn cứ, cần chấp nhận, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

Do bị cáo chưa thi hành hình phạt 12 tháng tù của Bản án số 32/2019/HS-ST ngày 27/9/2019 của Tòa án nhân dân huyện N. Vì vậy, cần căn cứ Điều 56 của Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 6 Điều 91 của Bộ luật Hình sự; Do bị cáo phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Không ai có yêu cầu gì. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. Về xử lý vật chứng: Các tài sản đã trả lại cho chủ sở hữu theo đúng quy định của pháp luật và không yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8]. Đối với hành vi của ông Nguyễn Văn H, anh Lê Quang Th, Bùi Danh Ng và Nguyễn Văn Tr: Ông H, anh Th là người cho Ch mượn chiếc xe máy nhưng không biết Ch mượn xe để đi trộm cắp tài sản; còn anh Ng và anh Tr là

người mua tài sản do Ch trộm cắp nhưng không biết số tài sản trên là do Ch trộm cắp mà có nên không có căn cứ để xử lý là phù hợp. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[9]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 91, Điều 101 của Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Ch 12 (Mười hai) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Căn cứ Điều 56 của Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt 12 tháng tù tại Bản án số 32/2019/HS-ST ngày 27/9/2019 của Tòa án nhân dân huyện N, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 24 (Hai mươi tư) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ 06/9/2019.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23, Điều 26, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Văn Ch phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, Người đại diện hợp pháp cho bị cáo; Người bào chữa cho bị cáo; Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại, Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- VKSND huyện N;
- Bị cáo; Bị hại; Người có QLNVLQ;
- Chi cục THADS huyện N;
- Công an huyện N;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- UBND TT. N;
- Sở tư pháp Nghệ An;
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Huy Mạnh